

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày: 11-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11-7-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 14-6-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 29-6-2017 đối với bị cáo:

LƯƠNG TUẤN A, sinh năm 1994 tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Lương Văn L và bà Đặng Thị T; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: ngày 15-6-2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện) tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương; ngày 13-6-2014 Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy, đến ngày 19-6-2016 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-4-2017, chuyển tạm giam từ ngày 07-4-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: đều vắng mặt.

1. Anh Phan Quang H, sinh năm 1995

2. Ông Phan Quang B, sinh năm 1963

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Đều trú tại: khu X, Thị trấn Y, huyện T, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Bùi Đình T, sinh năm 1971

Trú tại: thôn C, xã Q, huyện L, thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05-4-2017, Lương Tuấn A đi xe buýt từ nhà ở thôn X, xã L, huyện T đến khu vực huyện L, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây A mua được 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá 5.500.000đ của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, A cất giấu số ma túy mua được vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi về huyện T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bến đò U, địa phận thôn M, xã V, huyện T thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã Vĩnh Lập phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi áo bên trái A đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng trong, A khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá, mục đích để bán.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Tuấn A khai nhận vào ngày 01 và ngày 02-4-2017, khi đi dự đám cưới của anh Phan Quang H – sinh năm 1995 ở khu X, Thị trấn Y, huyện T, tỉnh Hải Dương, A và H đã bàn bạc thống nhất góp chung tiền mua ma túy đá để cùng nhau sử dụng và bán lại cho những người nghiện có nhu cầu. Đến khoảng 17 giờ ngày 05-4-2017, A đến nhà anh H, H đưa cho A số tiền 1.500.000đ, A bỏ ra số tiền 4.000.000đ để đi mua ma túy. A cầm toàn bộ số tiền đi mua ma túy như đã nêu trên.

Anh Phan Quang H khai nhận: Ngày 05-4-2017, anh H cùng với bố đẻ là ông Phan Quang B và vợ là chị Nguyễn Thị T đi xuống thành phố Hải Phòng chơi đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì về nhà. Anh H không bàn bạc, thống nhất góp chung tiền mua ma túy với A.

Tại Kết luận giám định số 1677/C54 (TT2) ngày 18-4-2016, Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng cục trong túi nilon gửi đến giám định có trọng lượng là 5,080 gam, có Methamphetamine; Hoàn lại 4,405 gam mẫu có Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Viện khoa học hình sự nêu trên.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 14-6-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Lương Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lương Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Tuấn A từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-4-2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1677/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự (bên trong có số ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định). Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016: Buộc bị cáo Lương Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lương Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 05-4-2017, tại khu vực bến đò U thuộc địa phận thôn M, xã V, huyện T, Lương Tuấn A đang cất giấu trái

phép 5,080gam Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo A khai đã bàn bạc, góp tiền với Phan Quang H để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nhưng anh H không thừa nhận sự việc này, không có ai chứng kiến. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Do vậy, không có căn cứ xác định có sự việc bị cáo và anh H góp tiền mua ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Methamphetamine là chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, ngày 15-6-2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện) tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương; ngày 13/6/2014 Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tương đối thành khẩn khai báo nên được hưởng một phần tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Đối với người bán ma túy cho A, do không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Tuấn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-4-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 1677/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự (bên trong có số ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016: Buộc bị cáo Lương Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh